

Bản án số: 501/2024/DS-PT

Ngày: 18 – 12 - 2024

V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Cao Khánh

Các Thẩm phán: Bà Bùi Thị Phương Loan

Ông Đặng Minh Trung.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Phương Linh - Là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Màu - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 449/2024/TLPT-DS ngày 29 tháng 10 năm 2024 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 160/2024/DS-ST ngày 18 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 338/2024/QĐ-PT ngày 07 tháng 11 năm 2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông Trương Văn Đ, sinh năm 1986; cư trú tại: Ấp A, xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau.

- **Bị đơn:** Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1956; cư trú tại: Ấp B, xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau.

- **Người kháng cáo:** Ông Nguyễn Văn C – là Bị đơn.

Ông Trương Văn Đ và Nguyễn Văn C có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Theo đơn khởi kiện, quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn ông Trương Văn Đ trình bày:

Vào ngày 20 tháng 11 năm 2020 dương lịch ông Nguyễn Văn C vay của ông số tiền 200.000.000 đồng, thoả thuận lãi suất 10.000.000 đồng/tháng nhưng ông C không có trả lãi cho ông. Nay ông yêu cầu ông C trả số lãi từ ngày 22/11/2020 đến

22/01/2024 là 38 tháng với mức lãi 1,66%/tháng với số tiền là 126.160.000 đồng và số tiền gốc là 200.000.000 đồng. Tổng số tiền gốc và lãi ông Đ yêu cầu ông C trả là 326.160.000 đồng.

*\* Quá trình tố tụng và tại phiên tòa bị đơn ông Nguyễn Văn C trình bày:*

Vào ngày 20/11/2020 dương lịch ông xác định không có vay tiền của ông Đ mà thiếu tiền đánh số đề là 200.000.000 đồng, ông trực tiếp ghi đề với ông Đ (là chủ đề) ghi nhiều lần khoảng 03 đến 04 tháng trong năm 2020 cộng lại số tiền 200.000.000 đồng có lãi 50.000.000 đồng với mức lãi 1.000.000 đồng một ngày 20.000 đồng. Do đó, ông làm biên nhận nợ ông Đ số tiền 200.000.000 đồng hứa góp hàng tháng mỗi tháng 10.000.000 đồng đến khi trả đủ số tiền 200.000.000 đồng. Ông C xác định đã trả cho ông Đ 19 tháng với số tiền 190.000.000 đồng, tháng thứ 20 góp 5.000.000 đồng còn nợ lại 5.000.000 đồng. Hiện nay ông C còn nợ ông Đ số tiền 5.000.000 đồng.

*Tại bản án dân sự sơ thẩm số 160/2024/DS-ST ngày 18 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện U Minh đã ra quyết định (tóm tắt):*

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Trương Văn Đ về việc yêu cầu ông Nguyễn Văn C trả tiền vay.

Buộc ông Nguyễn Văn C trả cho ông Trương Văn Đ tổng số tiền 263.080.000 (hai trăm sáu mươi ba triệu không trăm tám mươi nghìn) đồng, trong đó tiền vay gốc 200.000.000 (hai trăm triệu) đồng, tiền lãi 63.080.000 (sáu mươi ba triệu không trăm tám mươi nghìn) đồng.

*Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về chi phí tố tụng, nghĩa vụ Thi hành án, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.*

Ngày 27/9/2024 Ông Nguyễn Văn C kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm sử bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông, phần được chấp nhận là 5.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn yêu cầu giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị đơn yêu cầu sửa bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tiến hành đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự; Các đương sự chấp hành đúng với quyền và nghĩa vụ theo pháp luật quy định.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự: Chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn, sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 160/2024/DS-ST ngày 18 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau theo hướng chỉ chấp nhận tính lãi 18 tháng và miễn án phí cho ông Nguyễn Văn C do là người cao tuổi.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét đơn kháng cáo của bị đơn là ông Nguyễn Văn C nộp trong thời hạn quy định của pháp luật. Về tố tụng, quan hệ tranh chấp, thời hiệu khởi kiện và thẩm quyền giải quyết đã được cấp sơ thẩm xác định và thực hiện đúng theo qui định pháp luật.

Xét kháng cáo của ông Nguyễn Văn C, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Vào ngày 22/11/2020, ông Trương Văn Đ có cho ông Nguyễn Văn C vay số tiền 200.000.000đ, được thể hiện qua tờ biên nhận nhận số tiền 200.000.000đ do ông C viết và ký tên.

[2] Ông C cho rằng số tiền 200.000.000đ mà ông viết giấy nhận nợ là tiền ông mua số đề nhưng ông không cung cấp được bất kỳ tài liệu hay chứng cứ gì để chứng minh cho vấn đề trên. Hơn nữa, trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân (TAND) huyện U đã chuyển hồ sơ sang Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện U để tiến hành điều tra, xác minh tuy nhiên ngày 04/6/2024, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định không khởi tố vụ án hình sự do không có dấu hiệu của tội phạm đánh bạc (bút lục 30, 31). Do đó, việc ông C cho rằng số tiền 200.000.000đ mà ông nợ ông Đ là tiền ghi đề là không có căn cứ.

[3] Ông C cho rằng đã trả góp hàng tháng cho ông Đ cho đến thời điểm này đã trả gần hết nợ, chỉ còn thiếu ông Đ số tiền 5.000.000 đồng. Để chứng minh, ông C đã nộp cho TAND huyện U Minh tờ tường thuật của ông Trần Văn C1 và bà Nguyễn Thu O.

TAND huyện U Minh lập biên bản lấy lời khai của ông C1 và bà O.

Qua làm việc, ông Trần Văn C1 xác định ông không viết tờ tường thuật và cũng không ký tên vào tờ tường thuật ngày 01/4/2024 mà ông C đã nộp cho Tòa án, đồng thời ông C1 cũng không biết việc ông C có trả tiền cho ông Đ hay không, ông C1 cũng không chứng kiến việc ông C trả tiền cho ông Đ (bút lục 52).

Qua làm việc, bà Nguyễn Thu O xác định bà là em dâu ông C, bà O xác định ông C có tham gia hội do bà mở và có hốt hội nói là để trả cho ông Đ, khi bà chung hội thì thấy ông C có trả cho ông Đ 10.000.000 đồng và hai bên nói mỗi tháng trả 10.000.000 đồng còn sau đó có trả nữa hay không thì bà O không biết (bút lục 55). Từ đó thấy rằng, bà O xác định có thấy trả 10.000.000 đồng nhưng không có chứng cứ xác định số tiền ông C trả cho khoản nợ 200.000.000 đồng của ông C với ông Đ. Bên cạnh đó, việc bà O là em dâu ông C cũng cho thấy lời làm chứng của bà O không được xem là khách quan.

Sau khi TAND huyện U Minh xét xử và tuyên án, ông C mới nộp cho TAND huyện U Minh bản phô tô tờ tường thuật của bà Nguyễn Hồng L, ông Nguyễn Hữu T, bà Nguyễn Thị N. Những người làm chứng xác định thấy ông C hàng tháng trả cho ông Đ 10.000.000 đồng. Nhận thấy khi TAND huyện U Minh giải quyết vụ án, ông C không đề cập đến những người làm chứng là bà L, ông T, bà N và nội dung làm chứng của những người này cũng chỉ biết chứ không có căn cứ gì khác.

Ngoài ra, ông C không cung cấp được chứng cứ gì để chứng minh về việc đã trả góp nhiều lần cho ông Đ như lời trình bày.

Vì vậy cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu của ông Đ, buộc ông C trả số tiền 200.000.000 đồng là có căn cứ.

[4] Đối với yêu cầu tính lãi: Thấy rằng, khi ông C viết giấy biên nhận tiền ngày 22/11/2020 các bên không thỏa thuận lãi suất. Theo Biên nhận do ông C viết thì giữa ông Đ và ông C có thỏa thuận ông C trả mỗi tháng 10.000.000 đồng, trả liên tục cho đến khi dứt nợ (biên nhận thể hiện không tính lãi). Như vậy, số tiền lãi sẽ chỉ được tính từ khi hết thời gian thỏa thuận trả nợ (sau 20 tháng). Nguyên đơn yêu cầu tính lãi từ Tháng 22 năm 2020 đến tháng 02 năm 2024 là 38 tháng.

Như nhận định trên, Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận tính lãi từ Tháng 8 năm 2022 đến tháng 01 năm 2024 là 18 tháng, lãi suất 0,83%/tháng.

Số tiền lãi là  $200.000.000 \text{ đồng} \times 0,83\%/tháng \times 18 \text{ tháng} = 29.880.000 \text{ đồng}$ . Ông Đ không được chấp nhận yêu cầu tính lãi, với số tiền 96.280.000 đồng.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, do ông C là người cao tuổi và tại phiên tòa phúc thẩm ông C xin miễn, nên Hội đồng xét xử xét miễn án phí cho ông C.

[6] Từ những chứng cứ, phân tích và nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của ông C, sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm về lãi suất và án phí.

[7] Án phí dân sự

Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Văn C là người cao tuổi, được xét miễn.

Ông Trương Văn Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 4.814.000.000 đồng.

Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Nguyễn Văn C được miễn.

[8] Các quyết định khác của án sơ thẩm không kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ Luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần kháng cáo của ông Nguyễn Văn C, sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm số 160/2024/DS-ST ngày 18 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Trương Văn Đ về việc yêu cầu ông Nguyễn Văn C trả tiền vay.

Buộc ông Nguyễn Văn C trả cho ông Trương Văn Đ tổng số tiền 229.880.000 (hai trăm hai mươi chín triệu, tám trăm tám mươi nghìn đồng), trong đó tiền vay gốc 200.000.000 đồng, tiền lãi 29.880.000 đồng.

*Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, nếu chậm thi hành án thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.*

## 2. Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm và phúc thẩm, xét miễn cho ông Nguyễn Văn C.

Ông Trương Văn Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 4.814.000 đồng. Ông Đ đã nộp tạm ứng án phí số tiền 8.154.000 đồng, theo biên lai số 0006191, ngày 30 tháng 01 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau được đối trừ, ông Đ được nhận lại số tiền 3.340.000 đồng.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

3. Các quyết định khác của án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

## **Nơi nhận:**

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện U Minh;
- Chi cục THADS huyện U Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT (TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Cao Khánh**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Thị Phương Loan - Đặng Minh Trung**

**Đỗ Cao Khánh**